TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2026/HS-ST
Ngày: 31/03/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Nhật Quang
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thanh
Ông Bùi Văn Thắng

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Phương Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh tham gia phiên toà:*** Bà Võ Ngọc Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2026/TLST-HS ngày 03/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2026/QĐXXST-HS ngày 18/03/2026, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị N, sinh ngày 07/5/1970 tại Y, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ B, khu B, phường Y, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C (đã chết) và bà Vũ Thị C1 (đã chết); họ tên chồng: Phạm Ngọc V, bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú ngày 19/12/2025, bị tạm giữ đến ngày 26/12/2025, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và T hoãn xuất cảnh, hiện tại ngoại, *có mặt.*

2. Phạm Thị H, sinh ngày 10/11/1973 tại tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Tổ F, khu B, phường Y, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thái T1 (đã chết) và bà Vũ Thị N1 (đã chết); chồng: Trần Y, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú ngày 19/12/2025, bị tạm giữ đến ngày 26/12/2025, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và T hoãn xuất cảnh, hiện tại ngoại, *có mặt.*

3. Phạm Ngọc V, sinh ngày 05/01/1960 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú:

Tổ B, khu B, phường Y, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ Công ty A, thuộc khu công nghiệp A; Trình độ văn hóa: Lớp 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Y1 (đã chết) và bà Trần Thị G; vợ: Hoàng Thị N, bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị giữ, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 20/12/2025, bị tạm giữ đến ngày 26/12/2025, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và T hoãn xuất cảnh, hiện tại ngoại, *có mặt.*

4. Trần Văn H1, sinh ngày 01/9/1996 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: khu C, phường Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang H2 và bà Vũ Thị Minh K; vợ: Bùi Thị H3, bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú ngày 20/12/2025, bị tạm giữ đến ngày 26/12/2025, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và T hoãn xuất cảnh, hiện tại ngoại, *có mặt.*

- *Người chứng kiến:*

1) Anh Bùi Đức L, sinh năm 1982; Địa chỉ: khu S, phường H, tỉnh Quảng Ninh; *Vắng mặt.*

2) Anh Nguyễn Văn H4, sinh năm 1999; Địa chỉ: khu S, phường H, tỉnh Quảng Ninh; *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/12/2025, tại Khu công nghiệp A, thuộc phường H, tỉnh Quảng Ninh, Công an tỉnh Q phối hợp với Công an phường H kiểm tra hành chính và phát hiện trong điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu vàng của Phạm Ngọc V tại phần tin nhắn của ứng dụng Z và ứng dụng Ảnh có các nội dung liên quan đến việc bán số lô, số lô xiên với Trần Văn H1, và việc chuyển số lô, số đề cho Hoàng Thị N. Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu vàng, gắn sim số 0386.615.871.

Căn cứ lời khai của V và các tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập, các ngày 19/12/202, 20/12/2025 lần lượt Hoàng Thị N, Phạm Thị H và Trần Văn H1 tự nguyện đến Cơ quan điều tra đầu thú và giao nộp các đồ vật, tài liệu, cụ thể gồm: Nụ giao nộp 02 tờ giấy thể hiện việc mua bán số lô giữa N và H, cùng 01 điện thoại Redmi Note 14 màu trắng tím, gắn sim số 0983.056.862; H giao nộp 01 điện thoại Nokia 1054G Pro màu xanh, gắn sim số 0966.964.628; Hiến giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh, gắn sim số 0985.952.226.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận: Hoàng Thị N và Phạm Ngọc V là vợ chồng, do không có việc làm ổn định, nên từ tháng 12/2025 N nảy sinh ý định

đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề để thu lời bất chính. Nụ và V thống nhất, V sẽ giúp N, khi có người mua số lô, số đề thì V nhận rồi tổng hợp và chuyển lại cho N hằng ngày.

Cách thức đánh bạc: Số lô, số đề bao gồm hai chữ số; "ba càng" gồm ba chữ số; số xiên hai, xiên ba, xiên bốn tương ứng là bộ hai số, bộ ba số, bộ bốn số lô. Người chơi đặt tiền cược trực tiếp vào số lô, số đề, số xiên, số "ba càng" mà mình chọn, riêng số lô sẽ đặt cược theo điểm (cách quy đổi điểm thành tiền: 23.000đ/ 01 điểm lô). So sánh (đối chiếu) với kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng cùng ngày để xác định thắng, thua; nếu số đề trùng với hai số cuối, số ba càng trùng với ba số cuối của giải đặc biệt; số lô, các số trong bộ số xiên trùng với hai số cuối của tất cả các giải thì người chơi thắng cược. Nếu số lô trùng từ hai lần trở lên thì số tiền thắng cược sẽ được nhân tương ứng với số lần trùng. Từ đó sẽ trả cho người chơi số tiền tương ứng với 80 (tám mươi) lần số tiền cược đề, 400 (bốn trăm) lần số tiền cược ba càng; 10 (mười), 40 (bốn mươi), 120 (một trăm hai mươi) lần tương ứng với số tiền cược xiên hai, xiên ba, xiên bốn và 80.000đ/ 01 điểm lô (nếu trúng).

Quá trình điều tra xác định được các lần các bị cáo đánh bạc, chi tiết cụ thể như sau:

(1) Trần Văn H1 biết Phạm Ngọc V bán lô, đề nên từ ngày 17/12/2025 đến ngày 18/12/2025, H1 đã sử dụng điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh, thông qua tài khoản Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0985.952.226, nhắn tin mua số lô, số đề của V. Sau đó V sử dụng điện thoại di động Iphone 11 Promax màu vàng, dùng tài khoản Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0386.615.871, tổng hợp chuyển lại cho N như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 17/12/2025, H1 mua của V số lô 82 với 200 điểm = 4.600.000đ; số xiên ba 60-98-03 = 500.000đ, V tổng hợp chuyển cho N. So sánh với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 17/12/2025, H1 không trúng. Tổng số tiền H1 đánh bạc với V, Nụ ngày 17/12/2025 là 5.100.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 18/12/2025, H1 mua của V: Các số lô 37, 73 mỗi số 50 điểm = 2.300.000đ; số xiên ba: 11-05-82 = 500.000đ, V tổng hợp chuyển lại Nụ. So sánh với kết quả xổ số kiến thiết miền B ngày 18/12/2025, H1 trúng số lô 73 = 50 điểm x 80.000đ/ điểm = 4.000.000 đồng. Tổng số tiền H1 đánh bạc với V, Nụ ngày 18/12/2025 là 6.800.000 đồng.

Hai lần đánh bạc trên, H1 đã thanh toán, trả tiền, nhận tiền xong với V và N.

(2) Phạm Thị H và Hoàng Thị N (là quan hệ xã hội), H biết N bán lô đề, trong các ngày 18 và 19/12/2025, H trực tiếp dùng bút bi mực xanh, viết các số lô ra giấy rồi đi bộ sang nhà N tại khu B, phường Y, chuyển trực tiếp những số lô mà H đặt cược cho N. Sau khi nhận, N tổng hợp lại, rồi ghi chép bằng bút bi mực đen viết sang một tờ giấy khác để theo dõi, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 18/12/2025, H mua của N: Các số lô: 23, 32, 15, 51, 28, 82, 89, 98, 39, 93, 35, 53, 26, 62, 49, 94, 02, 20, 07, 70, 25, 52, 29, 92, 08, 80, 68, 86, 05, 50, 09, 90, 48, 84, 07, 70, 27, 72, 39, 93, 47, 74, 06, 60, 58, 85, 25, 52, 13, 31, 16, 61, 38, 83, 69, 96, 79, 97, 57, 75, 36, 63, 12, 21, 67, 76, 33, 88, 19, 91, 37,

73, 78, 87, 18, 81, 17, 71, 24, 42, 06, 60, 78, 87, 45, 54, mỗi số 10 điểm; tổng mua 860 điểm x 23.000đ/ điểm = 19.780.000 đồng. So sánh với kết quả xổ số miền B cùng ngày, H trúng 240 điểm, tổng trúng lô: 240 điểm x 80.000đ/ điểm = 19.200.000 đồng. Tổng số tiền H đánh bạc với Nụ ngày 18/12/2025 là: 19.780.000đ + 19.200.000đ = 38.980.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 19/12/2025, H mua của N các số lô: 45, 54, 15, 51, 68, 86, 89, 98, 18, 81, 56, 65, 59, 95, 38, 83, 58, 85, 49, 94, 14, 41, 78, 87, 47, 74, 26, 62, 16, 61, 46, 64, 48, 84, 09, 90, 27, 72, 79, 97, 07, 70, 24, 42, 48, 84, 39, 93, 06, 60, 05, 50, 36, 63, 01, 10, 44, 99, 76, 67, 69, 96, 12, 21, 13, 31, 36, 63, 06, 60, 23, 32, 25, 52, 35, 53, 22, 77, 58, 85, 28, 82, 19, 91, 29, 92, 04, 40, 39, 93, 02, 20, 26, 62, 57, 75, 79, 97, mỗi số 10 điểm, tổng mua 980 điểm x 23.000đ/điểm = 22.540.000đ. Tuy nhiên, đến khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, chưa đến giờ mở thưởng kết quả xổ số miền B thì N đến Cơ quan điều tra đầu thú, do vậy, xác định tổng số tiền H và N đánh bạc ngày 19/12/2025 là 22.540.000 đồng.

Ngày 18/12/2025, H đã thanh toán tiền cho N. Ngày 19/12/2025, H và N chưa thanh toán tiền cho nhau.

Ngày 19/12/2025 Cơ quan điều tra mở niêm phong và tiến hành lập biên bản kiểm tra điện thoại của Phạm Ngọc V, xác định: Tại mục tin nhắn của ứng dụng Z và ứng dụng Ảnh có các nội dung liên quan đến việc bán số lô, số đề. Bị cáo V xác nhận, giải thích trong các tin nhắn và hình ảnh này là các số lô, số xiên mà H1 nhắn tin đặt mua với V, sau khi nhận thì V nhắn tin cho N qua ứng dụng Zalo để biết và tổng hợp. Ngoài ra, tại ứng dụng Messenger không có nội dung liên quan đến việc mua bán số lô, số đề.

Tại Bản kết luận giám định số 236/KL-KTHS ngày 27/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Q, kết luận: Chữ viết trong tài liệu cần giám định ký hiệu A01 so với chữ viết trong các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M01 do cùng một người viết ra (chữ viết của Phạm Thị H); Chữ viết trong tài liệu cần giám định ký hiệu A02 so với chữ viết trong tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M02 do cùng một người viết ra (chữ viết của Hoàng Thị N).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi đã thực hiện như nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 04 điện thoại di động của V, N, H, H1, đã được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Quảng Ninh theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số: 27/CT-VKSKV2 ngày 02/03/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh đã truy tố Hoàng Thị N, Phạm Thị H, Phạm Ngọc V, Trần Văn H1 cùng về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị N, Phạm Ngọc V, Phạm Thị H, Trần Văn H1 phạm tội "Đánh bạc".

Đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt tiền bị cáo Hoàng Thị N từ 35.000.000đ đến 40.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt tiền bị cáo Phạm Thị H từ 30.000.0000đ đến 35.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm t, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt tiền bị cáo Phạm Ngọc V từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt tiền bị cáo Trần Văn H1 từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước;

Về truy thu tiền thu lời bất chính và tiền dùng để đánh bạc, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Tịch thu của bị cáo H số tiền 22.540.000đ, bị cáo N số tiền 5.680.000đ, bị cáo H1 số tiền 1.200.000đ, nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước 04 (bốn) điện thoại di động thu giữ của các bị cáo V, N, H, H1, tịch thu, tiêu hủy 04 (bốn) chiếc sim điện thoại của các bị cáo.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng, đều ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Q, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Thị N, Phạm Thị H, Phạm Ngọc V và Trần Văn H1 đều khai nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề.

Tại phiên tòa, các bị cáo H1, H đều khai thừa nhận có hành vi mua số lô, số xiên của bị cáo N, V; bị cáo H1 khai nhận đã 02 (hai) lần mua số lô và số xiên ba của V; bị cáo H khai mua 02 (hai) lần với nhiều số lô của bị cáo N, chi tiết các số lô mà bị cáo mua của N thì bị cáo không nhớ rõ cụ thể, nhưng H xác nhận việc mình đã sử dụng giấy bút ghi các số lô và số điểm mua với bị cáo N, và đã được đối chiếu, xác định trong quá trình điều tra. Các bị cáo N, H, V, H1 đều khẳng định lời khai của mình trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, và đúng với

diễn biến sự việc, đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện; các bị cáo đều xác nhận số tiền mà mỗi bị cáo sử dụng để đánh bạc bị truy tố là đúng.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ và đã được làm rõ tại phiên tòa, đủ căn cứ để kết luận:

Trong các ngày 17/12/2025, 18/12/2025, 19/12/2025, tại phường Y và phường H, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Ngọc V đã có hành vi giúp sức cho Hoàng Thị N đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số lô, số xiên ba với Trần Văn H1 02 (hai) lần với tổng số tiền là 11.900.000 đồng; Hoàng Thị N đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô cho Phạm Thị H 02 (hai) lần với tổng số tiền là 61.520.000 đồng; Trong đó:

Ngày 17/12/2025, V giúp sức cho N đánh bạc với H1 với số tiền là 5.100.000 đồng.

Ngày 18/12/2025, V giúp sức cho N đánh bạc với H1 với số tiền là 6.800.000 đồng; N và H đánh bạc với số tiền là 38.980.000 đồng. Tổng số tiền N đánh bạc trái phép ngày 18/12/2025 là 45.780.000 đồng.

Ngày 19/12/2025, N và H đánh bạc với số tiền là 22.540.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Hoàng Thị N, Phạm Thị H, Phạm Ngọc V và Trần Văn H1 đã phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh đã nêu và viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội, vai trò của các bị cáo:

[3.1] Tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đánh bạc là tệ nạn xã hội, không chỉ làm tiêu tốn tài sản của cá nhân và gia đình người tham gia đánh bạc, còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua bán lô, đề là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thu lời bất chính; do đó, cần xử lý nghiêm để đảm bảo công tác răn đe, phòng ngừa.

[3.2] Vai trò của các bị cáo trong đồng phạm:

Vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn (Nụ, V, H1 đồng phạm đánh bạc các ngày 17 và 18/12/2025; N và H đồng phạm đánh bạc các ngày 18 và 19/12/2025); trong đó, bị cáo Hoàng Thị N có vai trò chính, N là chủ bảng lô, đề, trực tiếp và/hoặc thông qua V, nhận ghi số (lô, xiên), nhận và thanh toán tiền thắng thua cho các bị cáo tham gia mua số lô, số xiên; bị cáo V là chồng N, giúp sức cho N trong việc nhận ghi và chuyển lại số cho N, Vinh giữ vai trò thứ yếu; các bị cáo H1, H là các con bạc tham gia đánh bạc cùng với N.

Số tiền mỗi bị cáo bỏ ra đánh bạc là cao, thấp khác nhau, là một trong những căn cứ để xem xét, đánh giá, phân hóa vai trò của các bị cáo trong đồng phạm.

Về xác định số tiền các bị cáo đánh bạc: Bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền các lần (04 lần) đánh bạc là 73.420.000đ; bị cáo H phải chịu

trách nhiệm hình sự với tổng số tiền 02 lần đánh bạc là 61.520.000đ; bị cáo V và H1 phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền 02 lần đánh bạc là 11.900.000đ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với các bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng:

Các bị cáo đều phạm tội thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên", phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo N, H, H1 sau khi phạm tội ra đầu thú, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo N tự nguyện giao nộp chứng cứ, tài liệu (02 tờ giấy có chữ viết, ghi các chữ số thể hiện việc mua bán số lô), khai báo hành vi đánh bạc của H giúp Cơ quan điều tra phát hiện xử lý tội phạm; các bị cáo H, V, H1 tự nguyện khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử, các bị cáo Hoàng Thị N, Phạm Thị H, Trần Văn H1 tự nguyện đến Cơ quan thi hành án dân sự nộp số tiền thu lợi bất chính, tiền dùng đánh bạc, N nộp 5.680.000đ, H1 nộp 1.700.000đ, H nộp 22.540.000đ tiền dùng đánh bạc; nên cho các bị cáo N, H, H1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo, các tình tiết khác như đã phân tích ở trên thì thấy:

Đối với cả 04 bị cáo, đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, 03/4 bị cáo đầu thú, các bị cáo đánh bạc với số tiền vi phạm định khung tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạm tội tự phát, không chuyên nghiệp. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội. Xét toàn diện vụ án thì thấy rằng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với các tội phạm về cờ bạc có xu hướng tăng cường phạt tiền, tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự về tội "Đánh bạc" có quy định phạt tiền là hình phạt chính. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, xét thấy có thể áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt tiền đối với các bị cáo, để nộp ngân sách Nhà nước, vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa mà không cần thiết áp dụng hình phạt tù hoặc cải tạo không giam giữ, đồng thời cũng để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật đối với người lần đầu vi phạm, ăn năn hối cải.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt là phù hợp với các quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

[6] Về vật chứng của vụ án và các vấn đề khác:

Vật chứng của vụ án: 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo V, N, H1 là các thiết bị liên lạc các bị cáo sử dụng liên lạc vào việc đánh bạc trái phép, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1054G Pro màu xanh thu giữ của bị cáo Phạm Thị H, tại phiên tòa bị cáo H khai xác nhận có sử dụng điện thoại này để liên lạc trao đổi với N về việc mua bán số lô, bị cáo N cũng xác nhận về việc có liên lạc với H qua điện thoại về việc đánh bạc, nên cần phải tịch thu chiếc điện thoại Nokia 1054G Pro màu xanh này. Đối với 04 (bốn) chiếc sim điện thoại, cần tịch thu tiêu hủy.

Về số tiền thu lợi bất chính, tiền dùng để đánh bạc:

Cần tịch thu số tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ việc đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước. Cụ thể: bị cáo N phải nộp 5.680.000 đồng (đã tự nguyện nộp đủ); bị cáo H1 phải nộp 1.200.000 đồng, đã tự nguyện nộp 1.700.000 đồng, nên hoàn trả lại cho bị cáo H1 số tiền nộp dư là 500.000 đồng.

Đối với số tiền 22.540.000đ mà bị cáo Phạm Thị H đã tự nguyện nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh, cần xác định đây là tiền dùng đánh bạc ngày 19/12/2025, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí:

Bị cáo V là người cao tuổi, được miễn án phí; các bị cáo còn lại phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Thị N, Phạm Thị H, Phạm Ngọc V, Trần Văn H1 phạm tội "Đánh bạc".

[1.1] Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị N 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

[1.2] Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị H 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

[1.3] Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm t, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc V 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

[1.4] Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H1 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

[2] Về biện pháp ngăn chặn:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy bỏ các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 36/2026/LCCT-HSST, số 37/2026/LCCT-HSST, số 38/2026/LCCT-HSST, số 39/2026/LCCT-HSST đều cùng ngày 04/03/2026 đối với các bị cáo Hoàng Thị N, Phạm Thị H, Phạm Ngọc V, Trần Văn H1.

[3] Về vật chứng, biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

[3.1] Xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 14, màu trắng tím, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1054G Pro, màu xanh đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy các sim điện thoại.

(Tình trạng vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 90/THADS-KV2 ngày 20/03/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Quảng Ninh).

[3.2] Biện pháp tư pháp:

Tịch thu số tiền 5.680.000đ (Năm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Thị N, sung ngân sách Nhà nước, bị cáo N đã nộp đủ theo Biên lai thu tiền số 0000432 ngày 30/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Tịch thu số tiền 22.540.000đ (Hai mươi hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) của bị cáo Phạm Thị H, sung ngân sách Nhà nước, bị cáo H đã nộp đủ theo Biên lai thu tiền số 0000431 ngày 30/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Tịch thu số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Văn H1, sung ngân sách Nhà nước, bị cáo H1 đã nộp 1.700.000đ theo Biên lai thu tiền số 0000430 ngày 30/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh, được đối trừ; Trả lại bị cáo Trần Văn H1 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

[4] Án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Hoàng Thị N, Phạm Thị H, Trần Văn H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Ngọc V.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND khu vực 2 – Quảng Ninh;
- Công an tỉnh Quảng Ninh (CQ CSĐT);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh QN (PV06);
- CQ THAHS CA tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 2 – Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

Phạm Nhật Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Nhật Q